

Medium

ATEN 06 LOW

ATENO6LOW

Giày th ể **thao chuyên** n ghiệ p ch ố n g thấm nư ớc

Giày th ể thao ch ố n g nư ớc dành cho công nhân v iệu tái ch ế , mũi giày bảo v ệ , khả năng ch ố n g tĩnh điệ n (ESD) và độ bám t u i y ờ

CO2 5.04 kg



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ệt mang, D	
ót bên trong i tái chế lướ	
rong Đ ệm chân SJ Memory Foam	
iữa đế g SAU ĐÓ	
ngoài Đ Philon/cao su	
i Loạ 06 / SR, SC, HRO, ESD	
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.392 kg
ẩn hiếu chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024





Chống nước **(WR)**
Giày không thấm nước ngăn chất ỏ xâm nhập vào giày.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tia lửa do tích điện. 00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



hiD nhiệt
iD được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



ước (SR) ốn t Chống t
dây SR ASSREHGRO SR có nghĩa là phép thử ước thực hiện dầu xà phòng và dà



mũi Đ mài mòn (SC)
chống Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng giày an toàn.



Tiger Grip công nghệ
Tiger Grip năng mòn và và khuôn bằng. Chúng được làm từ hợp chất cao su có các hoa văn cũng như đường rãnh cụ i thể để bám và độ ổn định.

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Bảnm s ập , thuộ c v ề y hồ ơn cg p,Dục

ường: **Môi** t
rư ờn ng ôn ng ệm ặt ất **ẩm** áp, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáp hầ hiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g
	Những vật l iệu t **mòng,** D **cao** cấp h ơn		
	Top: khả năng ấm ới h ơ	? 0.8	10.5 ờ mg/cm/g
	Top: h nụ số h ơ	? 15	84.4 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó		
	L ớp lót: ấm ới h ơ	? 2	86.31 ờ mg/cm/g
	lót: h nụ số h ơ	? 20	691 mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân** **SJ Memory Foam**		
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài	Đ **Phlon/cao su**		
	Ch ố ma sát tĩnh (mài mòn) ế ngoài (	? 150	91 mm
	Chư ố ợt trượt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt **gót** v ề phía t	? 0.31	0.4 ma sát
	rư Cột cố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt **lùi** v ề phía t	? 0.36	0.39 ma sát
	rư Cột SR ợt G ố m + Glycerin - Trư ợt **gót** phía t	? 0.19	0.28 ma sát
	Chư ố ợt SR G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t	? 0.22	0.29 ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	41.2 megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	17.8 megaohm
	Hấp thụ năng l ợ **gót** chân củ	? 20	44 J

kích thước thép: 42

a chúng tôi Safety Jogger hiệu có thể và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g
i **CO** **hát** thả		
	V ật l iệu	2.79 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		5.04 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	18%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính